

ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI

• **NGUYỄN THANH HOÀN**
Đại học Sư phạm Hà Nội

Trong những năm cuối của Thế kỉ XX, nhiều nước và nhiều tổ chức quốc tế đã tiến hành nghiên cứu dự báo những xu thế lớn, những lực lượng tạo ra sự thay đổi trong tương lai mà giáo dục trực tiếp hay gián tiếp phải đối mặt.

I. Những lực lượng tạo ra sự thay đổi.

1.1. Dự báo của UNESCO

Năm 1985, Cuộc hội thảo do UNESCO Khu vực tổ chức ở Băng cốc - Thái Lan, đã đưa ra nhiều xu hướng đồng thời cũng là những thách thức đối với giáo dục trong những năm đầu của thế kỉ XXI:

a) Những biến đổi lớn do tác động tổng hợp của: sự bùng nổ dân số; phát triển vượt bậc về kinh tế; công nghệ và tác động sâu sắc của những biến đổi về văn hoá, giá trị.

b) Tác động của giáo dục, công nghiệp hoá, đô thị hoá; sự xói mòn của các cơ cấu xã hội cũ và sự xuất hiện những cơ cấu xã hội mới; sự mở rộng của hệ thống thông tin và viễn thông.

Trước những thách thức đó, giáo dục phải làm gì để cung cấp cho con người công cụ sống một cách năng động mà không cam chịu thất vọng¹?

TS. Hawrylyshin đưa ra những nhân tố nổi bật tác động đến loài người là: "Dân số tăng nhanh, cạn kiệt tài nguyên, giao thời của nền văn minh dầu lửa, đô thị hoá tăng nhanh, thất nghiệp hàng loạt ở thế giới thứ III, giáo dục phát triển, sự phụ thuộc lẫn nhau tăng lên và những

khả năng huỷ diệt lẫn nhau cũng lớn làm cho các xã hội khác nhau phải chấp nhận cùng tồn tại hoà bình"².

Một công trình nghiên cứu ở Mĩ có tên là "Jencks study" lại đưa ra những phát hiện khác có đôi chút lạ lẫm với chúng ta, đó là: "a) Sẽ có những bất bình đẳng lớn về vị trí xã hội, thu nhập, cơ hội giáo dục và tất cả những nhân tố này có liên quan với nhau một cách chặt chẽ. b) Sự thành đạt trong cuộc sống phụ thuộc nhiều vào năng lực bẩm sinh, hoàn cảnh xã hội và một nhân tố khác "may mắn có ảnh hưởng không kém gì năng lực và thu nhập". c) Nhân tố học đường ít có quan hệ với sự thành đạt trong cuộc sống. Tính cách của một học sinh ra trường phần lớn phụ thuộc vào tính cách lúc họ vào trường. d) Công bằng có thể thực hiện được bằng cách phân phối lại thu nhập. Trong khi nhà trường ít có khả năng thực hiện điều này thì nó lại được sử dụng để giúp con người có những trải nghiệm nhân văn để hoà nhập với thế hệ tiếp sau họ"³.

1.2. Dự báo của INNOTECH

Tháng 1 năm 1991 SEAMEO INNOTECH đã thực hiện dự án "Bức tranh toàn cảnh của giáo dục vào năm 2015 trong khu vực Đông Nam Á (ĐNA)" với sự tham gia của 321 nhà kế hoạch hoá giáo dục, các nhà hoạch định chính sách, các viện sĩ, chuyên gia nghiên cứu và những người đang công tác trong 18 lĩnh vực khác nhau. Nghiên cứu của họ căn cứ vào 5 cơ

1 Soediatmoto, *The Twenty-First Challenge to Learning. Education for Development – Challenges: Dilemmas. UNESCO Regional Office for Education in Asia and the Pacific, Bangkok, 1985.* trang 3-10.

2 Sđd, trang 27.

3 Sđd, trang 44.

sở: Lịch sử và văn hoá; môi trường; sự phát triển kinh tế công nghiệp; những xu hướng lớn và những vấn đề còn tồn đọng cần phải giải quyết, từ đó đưa ra 10 yếu tố (xếp theo thứ tự ưu tiên) đại diện cho bức tranh toàn cảnh của thế giới vào năm 2015:

1. Sự phát triển kinh tế;
2. Sự bùng nổ tri thức;
3. Công nghiệp hoá;
4. Sự xuống cấp của môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên;
5. Tìm kiếm sự ổn định chính trị, tham gia của mọi người và tôn trọng nhân quyền;
6. Chủ nghĩa dân tộc ngày càng tăng, bảo tồn văn hoá và phát triển ngôn ngữ;
7. Sự gia tăng dân số;
8. Ý chí chính trị trong việc hoạch định chính sách, kế hoạch hoá và quản lí;
9. Viễn thông và vận tải;
10. Tăng cường liên kết về chính trị và kinh tế trong khu vực⁴.

Có thể xem những lực lượng tạo ra sự thay đổi (forces for change) trên đây đồng thời cũng là những xu hướng lớn trong khu vực ĐNA vào năm 2015 và cũng là những thách thức mà giáo dục phải đối mặt thông qua những hành động cụ thể của mình.

1.3. Dự báo của cuộc khảo sát quốc tế Delphi

Dự án "Người Công Dân Đa Diện: Chính Sách Giáo Dục Cho Thế Kỉ 21" đã được tiến hành từ tháng 9 năm 1995 tới tháng 1 năm 1996. Nhóm chuyên gia nghiên cứu gồm các nhà hoạch định chính sách, học giả, giáo sư của các trường đại học, viện nghiên cứu của châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ (gồm các nước Thái Lan, Nhật, Hồng Kông, Hà Lan, Anh, Hy Lạp, Hung-ga-ry, Đức, Mỹ, Canada). Sau khi xử lí và phân tích, các chuyên gia trong Dự án đã rút ra 7 xu hướng toàn cầu sau đây:

1. Hố ngăn cách về kinh tế giữa các nước và

nhân dân trong cùng một nước ngày càng tăng lên một cách có ý nghĩa;

2. Công nghệ thông tin sẽ làm giảm đi đáng kể quyền riêng tư của cá nhân;
3. Bất bình đẳng giữa những người có điều kiện tiếp cận với công nghệ thông tin và những người không có điều kiện tăng rất nhanh;
4. Xung đột về quyền lợi giữa các nước phát triển và đang phát triển gia tăng do sự suy thoái môi trường;
5. Chi phí cho việc có đủ nước sạch sẽ tăng mạnh do gia tăng dân số và môi trường xuống cấp;
6. Tình trạng phá rừng sẽ tác động mạnh tới tính đa dạng của sự sống, chất lượng nước, đất và nước;
7. Ở những nước đang phát triển, tình trạng gia tăng dân số nhanh sẽ dẫn tới sự tăng vọt về số dân, đặc biệt là trẻ em sống trong nghèo đói⁵.

Có thể thấy hai cuộc khảo sát lớn: một cho các nước ĐNA và một cho toàn thế giới, chúng ta thấy có những xu hướng chung và có những xu hướng mang tính đặc thù khu vực. Mỗi xu thế hay thách thức vừa nêu đều có chung một số ý tưởng, từ đó đặt ra hàng loạt vấn đề mà giáo dục và đào tạo phải giải quyết trong những năm đầu thế kỉ XXI, ví dụ như:

- Sự gia tăng dân số và di cư ở các nước đang phát triển;
- Sự xuống cấp môi trường/sinh thái và cạn kiệt tài nguyên;
- Toàn cầu hoá/quốc tế hoá.

1.4. Dự báo của Forecasting International, Ltd., Mĩ trong dự án "Megatrends 2000"

Trong công trình nghiên cứu có tên "Megatrends 2000" được tiến hành ở Mĩ cuối những năm 1990 của thế kỉ trước, các nhà nghiên cứu Mĩ đã xác định những xu hướng lớn tác động đến giáo dục, chi phối phẩm chất năng lực của con người nói chung và học sinh nói

riêng. Nghiên cứu thực trạng đã đưa ra những cảnh báo như:

1.4.1 Những lực lượng và xu thế xã hội

- Số vụ li hôn ngày càng tăng, số trẻ bị lạm dụng, bỏ đi lang thang không hề giảm, ngày càng nhiều học sinh xuất thân từ những gia đình có quy mô nhỏ dần, gia đình li dị, gia đình thuê người ở..., số tội ác và phạm tội vi thành niên vẫn tiếp tục tăng mà phần lớn là xảy ra trong hoặc xung quanh trường học;

- Ở những nước đa chủng tộc, sắc tộc, giáo viên sẽ phải đối mặt với những khó khăn khi học sinh xuất thân từ nhiều nguồn gốc xã hội khác nhau;

- Những đòi hỏi về công bằng xã hội đặt ra một cách gay gắt;

- Tuổi thọ của con người ngày càng tăng.

Dự báo cho thấy con người trong tương cần được giáo dục tốt hơn cả về thể chất, trí tuệ và đạo đức.

1.4.2. Những lực lượng và xu thế kinh tế

- Người công nhân ngày nay phải có khả năng vận hành nhiều loại thiết bị công nghệ và kĩ thuật. Thước đo chất lượng người công nhân không phải là số lượng sản phẩm họ sản xuất được mà là người công nhân học được những kĩ năng đó nhanh và tốt như thế nào.

- Thành phần lực lượng lao động cũng thay đổi. Ngày càng có nhiều nữ tham gia vào lực lượng lao động và trong một số ngành như giáo dục, dệt may, kinh doanh... phụ nữ chiếm đa số.

- Xu hướng chuyển từ nền kinh tế định hướng sản phẩm sang nền kinh tế thông tin và định hướng dịch vụ. Nhưng đó không phải là nền kinh tế biệt lập, khép kín của một nước mà là nền kinh tế toàn cầu.

- Các doanh nghiệp tham gia vào công tác giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách tham gia giảng dạy, cấp học bổng, góp vốn để xây dựng và hiện đại hoá trường sở, thiết bị giáo dục.

1.4.3. Những bước phát triển của công nghệ

- Một trong những tác động lớn nhất tới giáo dục là cuộc cách mạng vi điện tử, mặt khác, những tiến bộ mạnh mẽ về công nghệ đã làm thay đổi không những "cách học", cái chúng ta phải học mà nó còn buộc chúng ta phải nhận ra rằng tương lai sẽ đòi hỏi tất cả chúng ta phải là những người học liên tục và suốt đời. Ngày nay, khi thông tin đang trở thành nguồn lực quan trọng thì có được năng lực học và sử dụng thông tin là mục đích chủ yếu của giáo dục.

- Những tiến bộ công nghệ gần đây (như sợi cáp quang và truyền dẫn thông tin qua vệ tinh, những nghiên cứu về trí thông minh nhân tạo dựa vào máy tính...) cho phép các nhà khoa học nghĩ tới việc có thể tạo ra mô hình dạy - học mới và có thể áp dụng vào hoạt động dạy và học một cách có ý nghĩa.

Từ những dự báo trên, người ta cho rằng học sinh cần phải có những năng lực và phẩm chất cần thiết để đáp ứng được yêu cầu phát triển của một xã hội đang thay đổi nhanh và để tồn tại trong một thế giới tương lai.

II. Người học những năm đầu thế kỉ XXI cần gì?

1/ Được xoá mù chữ, mù số và mù khoa học. Nói cách khác là học sinh phải có khả năng biết đọc, biết viết, biết làm toán và biết khoa học. Để giải quyết những vấn đề này, học sinh tương lai cần phải có khả năng sử dụng cả ngôn ngữ viết và nói để giao tiếp được với người khác một cách rõ ràng và súc tích. Họ cần phải biết áp dụng những khái niệm toán và khoa học vào việc giải những bài toán mới trong học tập và cuộc sống, biết áp dụng những quy tắc, định lí và phép tính vào cuộc sống hàng ngày, biết ứng dụng những thành tựu mới trong khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Ví dụ, họ sẽ cần phải biết đặt câu hỏi, phân tích các tình huống, giải thích và minh họa kết quả, vẽ được biểu đồ và sử dụng được các phương pháp thử-



lỗi thích hợp...

2/ Có những kĩ năng công nghệ mới. Học sinh tương lai cần phải hiểu những tiềm năng to lớn cũng như những hạn chế của công nghệ dựa vào máy vi tính. Các em phải có những kĩ năng cần thiết để đánh giá các "kho" thông tin mà khả năng máy tính ngày nay có thể xử lí được. Tóm lại, máy tính có thể và cần phải được học sinh sử dụng thông dụng như bút viết hàng ngày.

3/ Có những kĩ năng giải quyết vấn đề và kĩ năng tư duy phê phán. Học sinh tương lai cần biết tư duy nhiều hơn là biết nhớ. Mặc dù những thông tin chúng học được ở trường có thể trở nên lạc hậu hoặc vô ích nhưng các quá trình tư duy chúng có được thì không bao giờ lạc hậu và vô ích cả. Những quá trình đó tập trung vào khả năng tìm kiếm, có được và sử dụng các nguồn thông tin để giải quyết vấn đề hay tranh thủ các cơ hội nảy sinh trong cuộc sống. Học sinh cần phải biết cách đối phó với những thay đổi, tiên lượng được những diễn biến tương lai có thể và suy nghĩ một cách có phê phán và sáng tạo, biết cách phân tích và tổng hợp những khối lượng lớn dữ liệu phức tạp.

4/ Có hiểu biết xã hội và có kĩ năng giao tiếp. Học sinh của ngày mai phải biết giao tiếp với những người thuộc các nền văn hoá khác. Năng lực tạo ra một thế giới tốt hơn trong tương lai chắc chắn sẽ phụ thuộc vào việc chúng ta sẵn sàng tôn vinh tính đa dạng, phong phú về văn hoá, ngôn ngữ... của mỗi nước thông qua hình thức giao tiếp giúp cho việc mọi người hiểu lẫn nhau và dẫn tới các quan hệ xã hội thân thiện và tốt đẹp hơn.

Bài học quan trọng đối với học sinh là: Nghèo đói, phân biệt chủng tộc, tội ác, và các cơ hội bất bình đẳng, dù chúng xuất hiện ở đâu, cũng sẽ tác động tới tất cả chúng ta. Để giải quyết những vấn đề này và những vấn đề xã hội khác, học sinh phải có hiểu biết xã hội, tham gia hoạt động xã hội và thành thạo việc sử dụng

những phương pháp giải quyết xung đột.

5/ Có hiểu biết về thế giới và có kĩ năng bảo tồn thế giới. Học sinh trong tương lai phải hiểu được sự liên thông, quan hệ qua lại và phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, giữa các nền kinh tế. Sự tồn tại của họ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng mà họ tham gia một cách thông minh vào nền kinh tế toàn cầu và đáp lại một cách thông minh, linh hoạt, khôn ngoan trước những thách thức toàn cầu về an ninh, sức khoẻ, chất lượng môi trường... có tác động tới chất lượng cuộc sống con người. Tất nhiên, chương trình học tương lai phải nhấn mạnh tới những nội dung như: Đa dạng văn hoá, sự phụ thuộc lẫn nhau; tôn trọng quan điểm và giá trị của người khác và dân tộc khác; hợp tác quốc tế để giải quyết những vấn đề toàn cầu; kiến thức và kĩ năng giữ gìn, bảo tồn các nguồn năng lượng tự nhiên.

6/ Có những kiến thức và kĩ năng trong lĩnh vực giáo dục sức khoẻ. Với những chi phí ngày càng tăng cho công tác chăm sóc sức khoẻ, nguy cơ lây lan HIV/AIDS, SARS, ung thư và nhiều căn bệnh nan y khác đồng thời tuổi thọ của con người ngày càng cao thì bắt buộc học sinh ngày mai phải có những kiến thức, kĩ năng và thái độ thích hợp để bảo vệ sức khoẻ. Để có cuộc sống lành mạnh, họ cần một nội dung giáo dục mới là "giáo dục tiêu dùng", nhờ đó họ biết lựa chọn những dịch vụ y tế tốt nhất, phù hợp nhất trong vô số dịch vụ y tế ngày càng phức tạp. Ngoài ra, họ cũng phải có khả năng lựa chọn có hiểu biết trong nhiều phương án lựa chọn khác nhau để ngăn ngừa hoặc xử lí những vấn đề có liên quan tới việc lạm dụng các chất khác nhau (kể cả thuốc), dinh dưỡng, sức khoẻ thể chất và tinh thần. Và mặc dù còn là vấn đề đang được bàn cãi ở nhiều cộng đồng nhưng giáo dục giới tính, tình dục đường như trở nên ngày càng quan trọng và bức thiết hơn bao giờ hết.

7/ Có kĩ năng sống. Một vấn đề mà ai cũng nhất trí với nhau là trong tương lai, con người cần có khả năng sống với nhau, học với nhau, làm việc với nhau và sử dụng những nguồn lực môi trường một cách khôn ngoan. Kĩ năng sống cần và được thể hiện trong học tập, trong cuộc sống cá nhân, trong quan hệ với người khác, với môi trường, với công việc..., ở cấp độ phù hợp với từng lứa tuổi, từng ngành nghề, từng vùng... Đặc biệt do tính đa dạng văn hoá và sự phụ thuộc kinh tế toàn cầu ngày càng tăng luôn đòi hỏi sự thành thạo của kĩ năng giao tiếp và hợp tác, kĩ năng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống và công việc... Có thể thấy kĩ năng sống sẽ ngày càng được mở rộng về phạm vi và nội hàm để giúp con người trở thành người công dân thế giới.

8/ Có định hướng đạo đức. Văn hoá học đường và chương trình học phải phản ánh được cả những giá trị của của đất nước và của địa phương. Khi chúng ta chứng kiến tác động của những xung đột giữa các băng nhóm, bạo lực giữa các chủng tộc, sắc tộc, bóc lột tình dục trẻ em, lái xe trong tình trạng say xỉn hay vượt đèn đỏ, quảng cáo sai, làm ăn phi đạo đức, tham nhũng dưới mọi hình thức, tranh chấp hay kiện tụng quá đáng, nhiều người cho rằng nhà trường cần phải chú ý hơn nữa đến những vấn đề có tính đạo đức công cộng. Ít nhất, giáo viên cũng cần giúp học sinh phát triển định hướng đạo đức thông qua những hành vi làm gương của mình, động viên học sinh thẩm định giá trị và tạo cơ hội cho học sinh học cách tự tôn trọng mình và tôn trọng người khác, tôn trọng pháp luật.

9/ Có óc thẩm mỹ. Một thách thức đối với nhà trường và giáo viên là việc khuyến khích học sinh sáng tạo, biết thưởng thức cái đẹp và tạo ra cái đẹp, đặc biệt là khả năng thưởng thức nghệ thuật. Nhiều nhà giáo dục cho rằng ở các trường phổ thông hiện nay những mặt khác nhau của cuộc sống như xúc cảm, tinh thần, thẩm mỹ ít

được chú ý và đề cao so với các kĩ năng tư duy phê phán và kĩ năng trong cuộc sống thực tế. Mặc dù chương trình học phản ánh được phần nào kho tàng văn chương và một vài loại hình nghệ thuật... nhưng nhìn chung học sinh còn ít hiểu biết về các loại hình nghệ thuật. Dường như học sinh không được học về lịch sử nghệ thuật, các nguyên tắc thiết kế hoa văn hay các tiêu chí đánh giá các công trình nghệ thuật và sáng tạo. Hậu quả là, học sinh có thể thiếu những khái niệm, kinh nghiệm cũng như kiến thức để hiểu cái đẹp và đánh giá cái đẹp. Và đương nhiên, điều đó sẽ hạn chế đáng kể việc sáng tạo ra cái đẹp trong các em sau này.

10/ Có khả năng, nguyện vọng thường xuyên tự học suốt đời. Đây được xem ưu tiên chủ yếu, cốt lõi mà các nhà giáo dục muốn hướng dẫn học sinh có được trong quá trình học ở trường. Học phải được xem là người bạn đồng hành với các em trong suốt cuộc đời (lifelong learning) và việc học đó có sự tự chỉ đạo, tự điều tiết và tự quản (self-directed learning) của mỗi cá nhân. Các nhà giáo dục khẳng định rằng một trong những mục đích hàng đầu của giáo dục học đường là giúp các em học "học cách học" (learn to learn). Trong một thế giới được đặc trưng bởi những biến đổi quá nhanh về xã hội, công nghệ, chính trị và kinh tế, tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm với việc học của chính mình. Khi thay đổi nghề nghiệp trở thành tiêu chuẩn thì việc học tập thường xuyên và suốt đời và tự điều tiết là hết sức cần thiết.

SUMMARY

The author introduces some major results obtained in the educational forecasts and what learners need to acquire as their necessary abilities and qualities to live and work effectively in the first decades of the 21st century